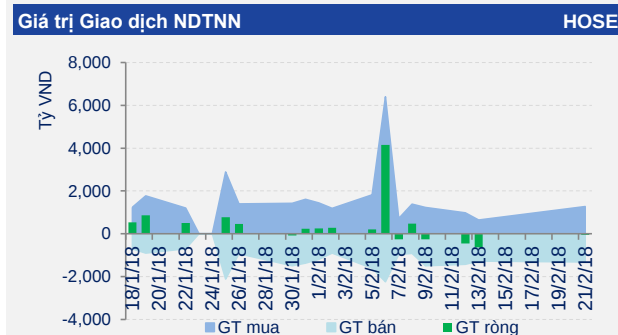
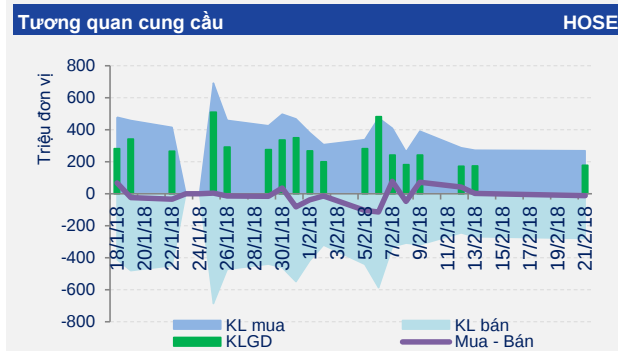


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/2/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,087.15	125.85
% Thay đổi	↑ 2.59%	↑ 1.24%
KLGD (CP)	177,459,756	53,977,098
GTGD (tỷ đồng)	5,714.77	917.04
Tổng cung (CP)	279,840,000	78,331,200
Tổng cầu (CP)	268,223,270	76,913,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,369,666	2,391,020
KL mua (CP)	22,644,387	449,930
GTmua (tỷ đồng)	1,271.57	6.50
GT bán (tỷ đồng)	1,319.87	36.64
GT ròng (tỷ đồng)	(48.30)	(30.13)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.79%	10.8	2.4	2.4%
Công nghiệp	↓ -4.38%	18.6	5.1	12.8%
Dầu khí	↓ -1.13%	25.0	3.8	6.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.57%	21.6	6.1	0.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.77%	15.0	3.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.61%	22.8	8.1	8.8%
Ngân hàng	↓ -1.72%	18.0	2.8	29.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.06%	11.8	2.3	15.2%
Tài chính	↓ -5.76%	24.9	4.3	22.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.90%	16.6	4.0	1.5%
VN - Index	↑ 2.59%	19.9	5.2	105.9%
HNX - Index	↑ 1.24%	13.1	2.2	-5.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khởi đầu năm Mậu Tuất 2018 bằng một phiên hồi phục mạnh nửa với thanh khoản ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 27,42 điểm (+2,59%) lên 1.087,15 điểm; HNX-Index tăng 1,54 điểm (+1,24%) lên 125,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 6.643 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 231 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 719 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 368 mã tăng, 92 mã tham chiếu, 161 mã giảm. Tiếp nối đà hồi phục của hai phiên cuối năm Đinh Dậu 2017, thị trường vẫn giữ được đà tăng tốt trong phiên hôm nay nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Tiêu biểu phải kể đến như VNM (+5%), VIC (+4,5%), VCB (+3,4%), GAS (+3,7%), BID (+5,6%), MSN (+4,6%), VRE (+3%), CTG (+2,4%), PLX (+1,9%) đã đóng góp chủ yếu vào mức tăng của VN-Index. Trên sàn HNX, việc ACB (+1,8%), VCG (+3,9%), DL1 (+7,1%), VGC (+1,7%) tăng mạnh đã giúp chỉ số HNX-Index có phiên hồi phục thứ tư liên tiếp. Cổ phiếu chứng khoán tiếp tục hưởng lợi từ đà tăng của thị trường với nhiều mã tăng mạnh như SSI (+2,8%), SHS (+1,8%), VND (+2,9%), CTS (+3,1%), VCI (+1,8%). Nhóm dầu khí có sự phân hóa với bên tăng điểm là PVC (+1%), PVB (+1,1%) và bên giảm điểm như PVS (-0,4%), PVD (-3,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Vẫn như thường lệ, thị trường khởi đầu năm mới với tâm lý hưng khởi của nhà đầu tư. Dòng tiền mới có dấu hiệu tham gia vào thị trường giúp cho thanh khoản toàn thị trường tăng nhẹ và đạt mức trung bình. Tâm lý hưng khởi có thể duy trì trong hai phiên cuối tuần nữa nhưng áp lực chốt lời cũng sẽ gia tăng theo đà hồi phục này. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index đang là Tích cực với các ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo lần lượt tại 1.100 điểm và 128 điểm; vùng hỗ trợ cho hai chỉ số trên lần lượt tại 1.050-1.070 điểm và 121-123 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 22/2, áp lực bán chốt lời giá cao có thể khiến đà tăng của VN-Index gặp khó khăn và chỉ số sẽ chỉ dao động tích lũy trong biên độ 1.070-1.100 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn quan sát diễn biến thị trường và có thể tận dụng đà hồi phục này để bán chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với diễn biến tăng điểm mạnh ngay từ đầu phiên và đà tăng mạnh dần lên về cuối phiên. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.092,65 điểm. Cuối phiên, chỉ số chịu áp lực chốt lời nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 27,42 điểm (+2,59%) lên 1.087,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 9.700 đồng, VIC tăng 3.900 đồng, VCB tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS giảm 9.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch với diễn biến tăng mạnh ngay từ đầu phiên và đi ngang ở mức cao trong gần như toàn bộ thời gian. Với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 126,94 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,54 điểm (+1,24%) lên 125,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 800 đồng, VCG tăng 900 đồng, DL1 tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 48,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 725 nghìn cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 194,2 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 25,1 tỷ đồng tương ứng với 543 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 40,3 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 29,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,95 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,5 tỷ đồng tương ứng với 791 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 585,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 108 nghìn cổ phiếu.

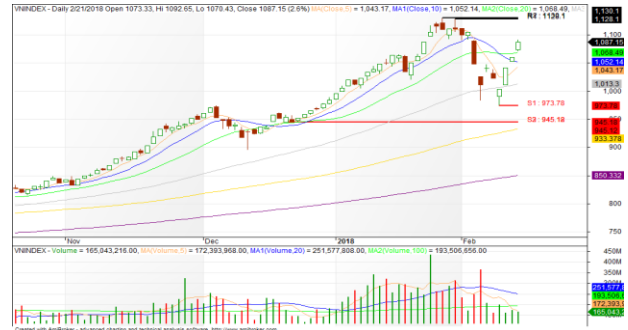
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tiếp tục cải cách thể chế là chìa khóa quan trọng để kinh tế vượt qua vùng trũng, tạo đột phá tăng trưởng

Theo GS. TS Trần Thọ Đạt, thành viên tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng, hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tiếp tục cải cách thể chế chính là chìa khóa quan trọng và vô cùng cấp thiết với nền kinh tế hiện nay.

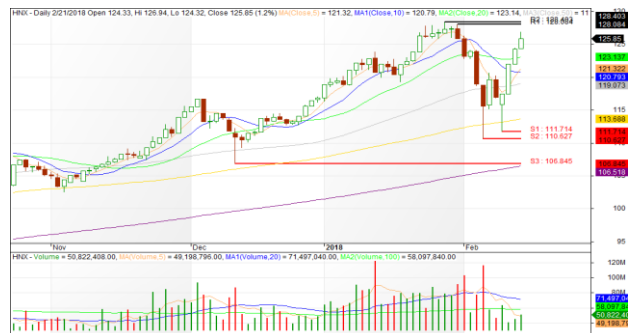
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục mạnh trong phiên thứ 3 liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 165 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ tại 1.050-1.070 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 1.100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.010 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 22/2, áp lực bán chốt lời giá cao có thể khiến đà tăng của VN-Index gặp khó khăn và chỉ số sẽ chỉ dao động tích lũy trong biên độ 1.070-1.100 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục tốt trong phiên thứ 4 liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 121-123 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tâm lý tại 128 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 119 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch ngày 22/2, áp lực bán chốt lời có thể khiến chỉ số HNX-Index giảm co và đi ngang quanh ngưỡng 126 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

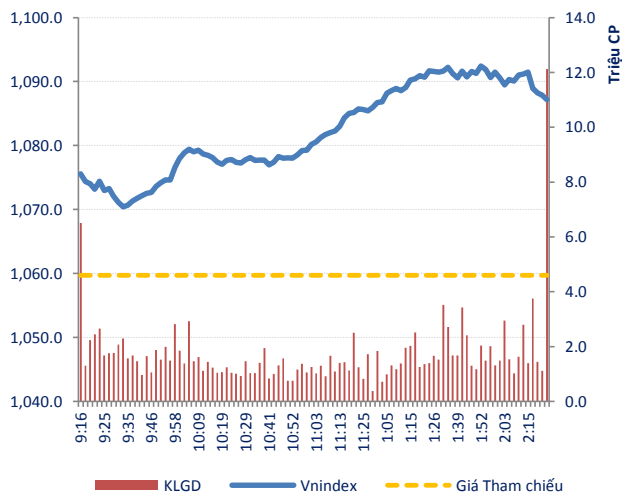
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,95 - 37,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 15 đồng	Ngày 21/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.423 đồng (giảm 15 đồng).

TIN QUỐC TẾ

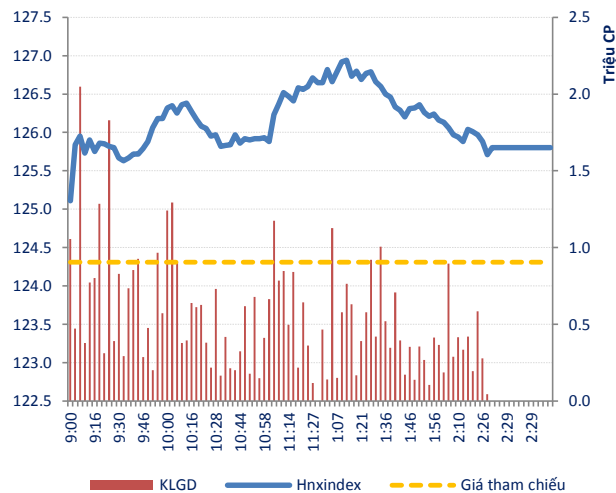
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,4 USD/ounce tương ứng 0,11% xuống 1.329,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,13 điểm tương ứng với 0,15% lên 89,77 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2319 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3972 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,66 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,6 USD/thùng tương ứng với 0,97% xuống 61,19 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/2, chỉ số Dow Jones giảm 254,63 điểm tương ứng 1,01% xuống 24.964,75 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,16 điểm tương ứng 0,07% xuống 7.234,31 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 15,96 điểm tương ứng 0,58% xuống 2.716,26 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

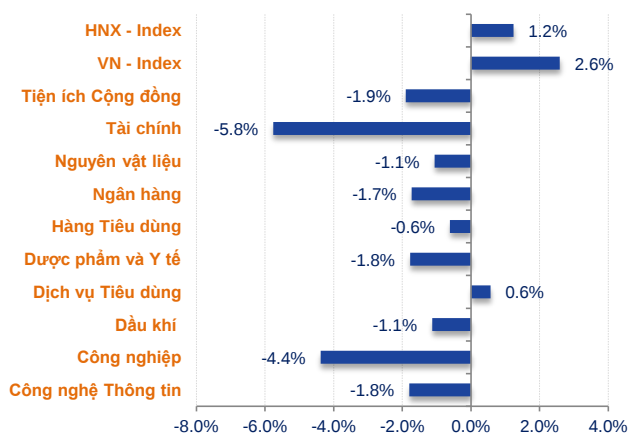
KLGD và VN-Index trong phiên



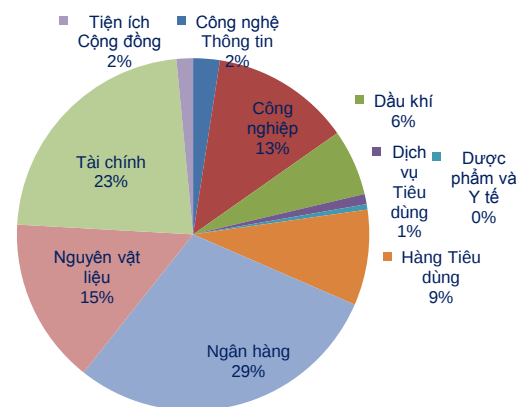
KLGD và HNX-Index trong phiên



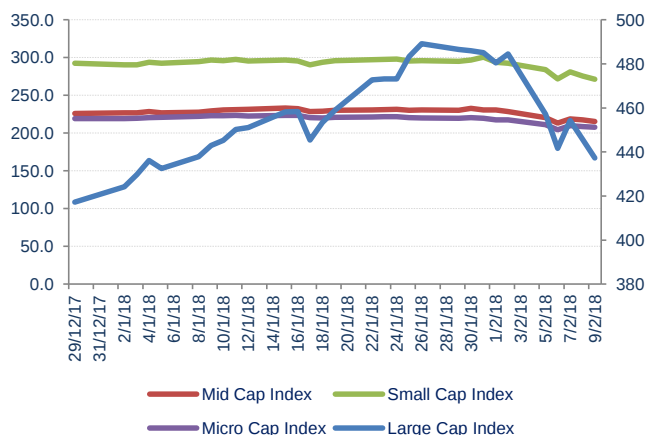
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



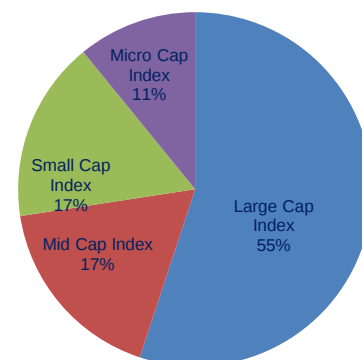
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	1,430,000	HPG	3,200,270
2	SSI	1,147,750	SAM	800,000
3	STB	855,760	HDB	543,440
4	E1VFN30	574,710	VRE	424,390
5	DPM	353,720	PAN	267,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	77,300	PVS	790,860
2	VIX	49,000	SHB	595,700
3	KVC	29,200	HUT	247,000
4	KLF	20,100	DCS	209,000
5	VCG	17,500	BVS	119,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	15.90	16.30	↑ 2.52%	16,316,020
CTG	27.20	27.85	↑ 2.39%	11,195,110
HPG	60.60	60.00	↓ -0.99%	9,729,720
HAG	6.50	6.52	↑ 0.31%	6,916,520
FLC	5.80	5.98	↑ 3.10%	6,114,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	13.00	13.10	↑ 0.77%	22,711,959
PVS	22.80	22.70	↓ -0.44%	7,797,933
ACB	43.70	44.50	↑ 1.83%	3,327,915
VC7	14.50	15.90	↑ 9.66%	3,021,955
VCG	23.10	24.00	↑ 3.90%	2,748,066

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCM	1.00	1.07	0.07	↑ 7.00%
DTT	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
GIL	38.60	41.30	2.70	↑ 6.99%
HVX	3.72	3.98	0.26	↑ 6.99%
HTL	30.10	32.20	2.10	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
POT	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
NBW	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
TPH	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
VC7	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTT	40.00	37.20	-2.80	↓ -7.00%
TNC	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
TMS	44.40	41.30	-3.10	↓ -6.98%
RIC	7.69	7.16	-0.53	↓ -6.89%
FUCVREIT	12.40	11.55	-0.85	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
BBS	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VTJ	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
ARM	35.90	32.40	-3.50	↓ -9.75%
CTT	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	16,316,020	5.2%	650	25.1	1.3
CTG	11,195,110	3250.0%	1,996	14.0	1.6
HPG	9,729,720	30.6%	5,829	10.3	2.8
HAG	6,916,520	3.7%	723	9.0	0.4
FLC	6,114,810	4.5%	559	10.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,711,959	11.0%	1,188	-	-
PVS	7,797,933	6.7%	1,793	71.4	5.3
ACB	3,327,915	14.1%	2,148	7.4	1.0
VC7	3,021,955	14.5%	1,810	8.8	1.3
VCG	2,748,066	18.4%	3,197	7.5	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LCM	↑ 7.0%	0.9%	79	13.6	0.1
DTT	↑ 7.0%	3.5%	523	20.4	0.7
GIL	↑ 7.0%	28.0%	10,172	4.1	1.0
HVX	↑ 7.0%	0.3%	33	119.8	0.4
HTL	↑ 7.0%	11.3%	2,145	15.0	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CKV	↑ 10.0%	5.0%	1,069	16.5	0.8
POT	↑ 9.9%	9.8%	1,635	42.8	4.1
NBW	↑ 9.9%	7.1%	1,057	15.1	1.1
TPH	↑ 9.9%	5.1%	622	48.2	2.5
VC7	↑ 9.7%	14.5%	1,810	8.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,430,000	8.7%	1,610	55.9	7.6
SSI	1,147,750	14.7%	2,373	14.8	2.1
STB	855,760	5.2%	650	25.1	1.3
VFVN3	574,710	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	353,720	8.5%	1,775	13.0	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	77,300	29.4%	3,809	-	-
VIX	49,000	9.1%	1,064	28.2	2.5
KVC	29,200	4.4%	471	34.0	1.5
KLF	20,100	0.3%	28	375.0	1.0
VCG	17,500	18.4%	3,197	7.5	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	294,897	44.5%	7,096	28.6	12.6
VCB	238,172	17.8%	2,526	26.2	4.4
VIC	237,394	8.7%	1,610	55.9	7.6
GAS	214,362	22.8%	5,005	22.4	5.2
SAB	154,549	35.6%	7,548	31.9	11.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	57,133	6.7%	1,793	71.4	5.3
BVS	27,443	7.5%	1,689	225.0	16.2
PVI	16,887	7.3%	2,245	33.8	2.5
ACB	15,774	14.1%	2,148	7.4	1.0
VCG	10,601	18.4%	3,197	7.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.90	-76.4%	(5,298)	-	1.5
HVG	2.75	-25.9%	(3,140)	-	0.6
VHG	2.08	-102.7%	(7,726)	-	0.3
BSI	2.00	16.0%	1,767	8.9	1.3
PXS	1.99	0.6%	77	100.2	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDD	12.05	-3.9%	(386)	-	7.2
SD2	10.85	1.8%	263	592.8	10.9
DST	10.79	0.4%	37	1,852.8	6.7
PVE	10.50	11.5%	1,493	93.9	11.4
PVC	9.95	-0.4%	(72)	-	9.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
